

Số: 319/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 267/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Chị Lý Thị T, sinh năm: 1982; nơi thường trú: tổ E, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Người yêu cầu: Anh Nông Xuân T1, sinh năm: 1978; nơi thường trú: tổ E, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 7 năm 2026;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Nông Xuân T1 xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, có duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc nên chị Lý Thị T và anh Nông Xuân T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Nông Xuân T1 có 01 con chung là Nông Thành T2, sinh ngày: 07/02/2018. Chị Lý Thị T và anh Nông Xuân T1 thoả thuận anh Nông Xuân T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nông Thành T2, sinh ngày: 07/02/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lý Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị T và anh Nông Xuân T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lý Thị T và anh Nông Xuân T1 thỏa thuận chị T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Nông Xuân T1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Nông Xuân T1 có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Nông Thành T2, sinh ngày: 07/02/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về lệ phí: Chị Lý Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002225 ngày 29/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Lý Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hiền